

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. Căn cứ lập kế hoạch

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Công văn số 2390/BTTTT-THH ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 892/QĐ-BNV ngày 23 tháng 10 năm 2020 Bộ Nội vụ ban hành về việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nội vụ phiên bản 2.0.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo việc triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc

gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của Bộ Nội vụ nhằm phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số của Bộ, từng bước tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng tốc độ xử lý công việc, đẩy mạnh sử dụng và lưu trữ văn bản số, giảm chi phí hoạt động, từng bước xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian.

Tái cấu trúc, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây.

Phát triển các ứng dụng, dịch vụ theo hướng sử dụng chung hạ tầng số, nền tảng số; sử dụng các công cụ phân tích thông minh để giúp Lãnh đạo Bộ kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực nội vụ đồng thời cung cấp các dịch vụ công theo phương thức số giúp người dân dễ dàng tiếp cận và sử dụng.

Tạo lập kho dữ liệu số ngành nội vụ đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin và dữ liệu.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

Đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp, tổ chức được tích hợp lên cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên cổng Dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử Bộ Nội vụ được xác thực điện tử.

80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ việc gửi, nhận văn bản điện tử; 90% văn bản trao đổi với các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của Bộ Nội vụ được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ và được kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

60% các hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, tổ chức đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

50% hoạt động kiểm tra của Bộ Nội vụ được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Hoàn thành 100% các ứng dụng/CSDL/các dịch vụ dùng chung trong ngành Nội vụ; được kết nối liên thông phục vụ xây dựng các HTTT, CSDL trong ngành Nội vụ theo Kiến trúc CPĐT Bộ Nội vụ phiên bản 2.0.

Hoàn thành nền tảng kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu giữa các HTTT, CSDL trong ngành Nội vụ; Đảm bảo kết nối trực tiếp với các Bộ, ngành, địa phương hoặc thông qua nền tảng kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia.

Triển khai xây dựng các CSDL quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; Các HTTT, CSDL chuyên ngành.

Triển khai xây dựng kho dữ liệu tổng hợp của Bộ Nội vụ, sử dụng các công nghệ BigData, AI để quản lý, phân tích, cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định cho các cấp lãnh đạo.

Vận hành hệ thống, kết nối, chia sẻ dữ liệu và tổ chức triển khai đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước qua Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

Các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hạ tầng kỹ thuật, các HTTT, các nội dung thông tin số trên không gian mạng của ngành Nội vụ.

Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế chính sách phục vụ xây dựng, vận hành, kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin, an toàn an ninh thông tin cho các HTTT/CSDL trong ngành Nội vụ. Hoàn thành 100% các quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu các CSDL chuyên ngành; 100% các quy định về kết nối, tích hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin dữ liệu; 100% các HTTT được triển khai có quy định về quy chế vận hành, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, dữ liệu.

3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

Tiếp tục duy trì các mục tiêu đã đạt được đến năm 2025 và hướng đến đạt được các mục tiêu cụ thể như sau:

100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

100% hồ sơ công việc của Bộ Nội vụ được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ giữa Bộ Nội vụ và các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

70% hoạt động kiểm tra của Bộ Nội vụ được thực hiện thông qua môi trường số, báo cáo trực tuyến và hệ thống thông tin quản lý ngành Nội vụ.

Cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu Nội vụ phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan nhà nước, công dân, các tổ chức và xã hội. Cung cấp dịch vụ dữ liệu, dịch vụ gia tăng trên CSDL Nội vụ hướng tới phục vụ người dân và tổ chức khai thác CSDL ngành Nội vụ có tính phí.

Tiếp tục triển khai xây dựng các CSDL quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; Các HTTT, CSDL chuyên ngành.

Tổ chức khai thác, vận hành kho dữ liệu tổng hợp của Bộ Nội vụ, sử dụng các công nghệ BigData, AI để quản lý, phân tích, cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định cho các cấp lãnh đạo.

Vận hành hệ thống, kết nối, chia sẻ dữ liệu và tổ chức triển khai đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước qua Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số của Bộ Nội vụ

1. Đổi mới tư duy và thống nhất nhận thức về chuyển đổi số

Chủ động, đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong việc xây dựng Chính phủ số, đổi mới phương thức làm việc theo hướng điện tử hóa, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp qua đó tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính phủ số.

Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Nội vụ.

Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của Bộ trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do việc chuyển đổi số của Bộ Nội vụ mang lại.

2. Kiến tạo thể chế

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về lưu trữ điện tử.

- Tham mưu Bộ Nội vụ trình Chính phủ, trình Quốc hội sửa đổi Luật Lưu trữ năm 2011 đáp ứng yêu cầu quản lý tài liệu lưu trữ điện tử.

- Quy định về tiêu chuẩn kho lưu trữ số và các nghiệp vụ lưu trữ tài liệu điện tử.

b) Xây dựng và thực hiện lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan đáp ứng các yêu cầu của pháp luật và bảo đảm giải pháp tích hợp, kết nối liên thông để trích xuất, nộp lưu tài liệu có thời hạn bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử thuộc nguồn nộp lưu

c) Xây dựng và thực hiện lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử và Lưu trữ chuyên ngành đáp ứng các yêu cầu của pháp luật và lưu trữ an toàn, tổ chức sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ điện tử.

d) Hoàn thành xây dựng các quy định về cấu trúc CSDL thành phần của Bộ, ngành Nội vụ. Các tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật, cấu trúc dữ liệu dùng chung để trao đổi chia sẻ thông tin điện tử.

đ) Xây dựng các cơ chế, quy chế vận hành các HTTT, CSDL đảm bảo duy trì vận hành.

e) Xây dựng quy định về chia sẻ thông tin, dữ liệu ngành Nội vụ.

g) Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức.

h) Xây dựng văn bản quy định về định danh cán bộ, công chức, viên chức; sơ yếu lý lịch điện tử, lưu trữ điện tử đối với hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; thẻ cán bộ, công chức, viên chức điện tử.

i) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định chế độ báo cáo, thống kê ngành Nội vụ trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

3. Phát triển hạ tầng số

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin hoặc thuê dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ Chính phủ số Bộ Nội vụ, sử dụng giải pháp công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, dữ liệu lớn (Big Data)... phục vụ lưu trữ các CSDL của Bộ Nội vụ.

Cung cấp các hạ tầng tri thức, tính toán, xử lý, khai thác dữ liệu... gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng phục vụ xây dựng Chính phủ số ngành Nội vụ.

Tăng cường khai thác sử dụng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nội vụ và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, kết nối, liên thông với các CSDL quốc gia liên quan và các CSDL của các Bộ, ngành, địa phương.

Nghiên cứu, triển khai hạ tầng đảm bảo kết nối trong việc thu thập thông tin từ các hệ thống quản lý cán bộ trong ngành Nội vụ, tiếp cận các công nghệ mới, tham gia cuộc CMCN 4.0...

4. Phát triển dữ liệu số ngành nội vụ

Thiết kế kiến trúc dữ liệu tổng thể của Bộ Nội vụ đảm bảo nguyên tắc mỗi loại dữ liệu chỉ do một đầu mối cung cấp.

Thiết lập trung tâm dữ liệu điện tử dùng chung có thể chia sẻ, kết nối để tối ưu hóa việc khai thác và đảm bảo tính bảo mật đối với từng loại thông tin.

Tổ chức thu thập, số hóa và lập chỉ mục dữ liệu đã được số hóa, chuẩn hóa cấu trúc và chuyển đổi các dữ liệu thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ thành dữ liệu điện tử.

Xây dựng Cổng công bố dữ liệu mở của Bộ Nội vụ nhằm cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu Bộ Nội vụ và kết nối với Cổng dữ liệu quốc gia.

Triển khai kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu của Bộ Nội vụ thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp của Bộ (LGSP) và của quốc gia NGSP.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh

Xây dựng Chính phủ số bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân.

Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng theo quy định của pháp luật; chủ trì tổ chức thuê dịch vụ đảm bảo an ninh mạng; định kỳ tổ chức tập huấn, diễn tập bảo đảm an

toàn thông tin phục vụ Chính phủ số của Bộ Nội vụ. Xây dựng các chính sách và quy định về vai trò và quyền khi truy cập dữ liệu ở các mức độ khác nhau.

Xây dựng các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số gồm: hệ thống giám sát, cảnh báo sớm về nguy cơ an ninh mạng; hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin để thuận tiện cho việc sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước.

Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính phủ số tại Bộ Nội vụ.

Đảm bảo khả năng sao lưu dự phòng, khôi phục dữ liệu quan trọng của Bộ theo các quy định hiện hành về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Bộ.

6. Giải pháp

Nâng cao nhận thức bằng các hình thức phù hợp để phổ biến, tuyên truyền chủ trương của Nhà nước cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Bộ Nội vụ về: Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn quá trình thực hiện Kế hoạch theo định kỳ hàng năm thông qua việc tổ chức các cuộc giao ban trực tiếp, trực tuyến thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin hoặc thuê dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ Nội vụ.

Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước, bảo đảm nguồn lực xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ. Khuyến khích thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Đảm bảo kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

7. Danh mục nhiệm vụ

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

8. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các đơn vị trong Bộ.

Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng và các nhiệm vụ dự án của Kế hoạch này.

Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công – tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ chỉ đạo, đơn đốc, điều phối chung việc triển khai hoạt động chuyển đổi số của Bộ Nội vụ.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

- Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ căn cứ trên chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ của kế hoạch, cụ thể hóa thành các đề án, dự án, nhiệm vụ, đảm bảo kết quả đầu ra và phân rõ thời gian thực hiện, gửi Trung tâm Thông tin thẩm định về kỹ thuật trước khi trình lãnh đạo Bộ phê duyệt.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Triển khai các biện pháp cụ thể để thúc đẩy tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về chất lượng xử lý dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin thực hiện vận hành hệ thống thông tin trên hạ tầng công nghệ thông tin, Trung tâm dữ liệu dùng chung của Bộ.

- Cử người phụ trách chuyển đổi số của đơn vị gửi về Trung tâm Thông tin để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và phối hợp triển khai thực hiện.

3. Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch của các đơn vị (đã có ý kiến thẩm định về kỹ thuật của Trung tâm Thông tin), Vụ Kế hoạch – Tài chính tham mưu Lãnh đạo Bộ xem xét, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định.

4. Vụ Cải cách hành chính chủ trì triển khai nhiệm vụ lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR).

5. Trung tâm Thông tin

- Xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành: Bộ chỉ số chuyển đổi số; kế hoạch chuyển đổi số chi tiết hàng năm của Bộ Nội vụ.

- Tuyên truyền, đơn đốc và đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch đảm bảo phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tế.

- Quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu dùng chung của bộ, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án sử dụng, chia sẻ hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo sự tương thích và an toàn thông tin.

6. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chủ động phối hợp với Trung tâm Thông tin tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

7. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp, các nhiệm vụ mới về Trung tâm Thông tin để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Anh Tuấn